

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/DS-ST
Ngày: 12 – 02 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự - vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Trịnh Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1966 (có mặt).

1.2. Bà Lê Hoa P, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2.2. Chị Lư Khả V, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng

như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt D trình bày:

Vào ngày 26/06/2023 bà Đinh Thị Thùy T, cùng con là Lư Khả V có hỏi vay vợ chồng ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) có làm giấy thỏa thuận vay tiền, sau đó vay thêm 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) không làm giấy biên nhận. Tổng số tiền bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V vay vợ chồng ông D là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Từ khi vay bà T, bà V có đóng lãi đầy đủ cho vợ chồng ông D nhưng từ tháng 01/2024 đến nay thì không đóng lãi và cũng không trả số nợ vay gốc cho vợ chồng ông D. Đến nay thời gian vay đã hết, vợ chồng ông D cũng nhiều lần yêu cầu bà T, bà V trả nợ nhưng bà T, bà V hứa hẹn mà cố tình không trả.

Vì vậy, ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả cho ông D, bà P số tiền nợ vay gốc là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) và số tiền lãi tính từ tháng 01/2024 đến nay là 14 tháng, phần lãi tính 2% tháng bằng số tiền là 44.800.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) và phải tiếp tục chịu phần lãi suất 2%/tháng đến khi bà T, bà V hoàn trả đủ số nợ vay gốc cho vợ chồng ông D.

Bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, chị Lư Khả V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Đinh Thị Thùy T, chị Lư Khả V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Hoa P có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Lê Hoa P và bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, chị Lư Khả V.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản”. Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V về việc yêu cầu bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả số tiền vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo ông Nguyễn Việt D cho rằng vào ngày 26/06/2023 bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có hỏi vay vợ chồng ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) có làm giấy thỏa thuận vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Từ khi vay bà T, bà V có đóng lãi đầy đủ cho vợ chồng ông D nhưng từ tháng 01/2024 đến nay thì không đóng lãi và cũng không trả số nợ vay gốc cho vợ chồng ông D. Đến nay thời gian vay đã hết, vợ chồng ông D cũng nhiều lần yêu cầu bà T, bà V trả nợ nhưng bà T, bà V hứa hẹn mà cố tình không trả. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả cho ông D, bà P số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi suất tính từ ngày 26/01/2024 đến nay, mức lãi suất tính 20%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P cho bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V vay là tiền, tổng số tiền theo giấy thỏa thuận vay tiền các bên lập ngày 26/6/2023 là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn trả nợ là 06 tháng kể từ ngày vay, đến nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng bà T, bà V chưa trả cho ông D, bà P số tiền nào mặc dù ông D, bà P đã nhiều lần yêu cầu bà T, bà V trả số tiền còn nợ nhưng bà T, bà V hứa hẹn mà không thực hiện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Theo

giấy thỏa thuận vay tiền ngày 26/6/2023 mà nguyên đơn cung cấp thì bị đơn bà T, bà V đã vay của ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P số tiền 150.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả cho nguyên đơn, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt D yêu cầu bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả lãi suất của số tiền vay còn nợ 150.000.000 đồng, mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 26/01/2024 đến nay (ngày xét xử sơ thẩm 12/02/2026) là 24 tháng 16 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*”. Theo biên nhận vay tiền mà nguyên đơn cung cấp thì mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Nguyễn Việt D chỉ yêu cầu bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

$150.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 24 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 61.088.000 \text{ đồng}.$

[2.3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P đối với bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V. Buộc bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P số tiền còn nợ là 211.088.000 đồng (trong đó tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi suất 61.088.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V phải chịu số tiền là 10.554.400 đồng (*Mười triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng*).

Nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.120.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P đối với bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V về việc yêu cầu trả số tiền vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P đối với bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V.

Buộc bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P số tiền còn nợ là 211.088.000 đồng (*Hai trăm mười một triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng*), trong đó tiền vốn 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất 61.088.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V phải chịu 10.554.400 đồng (*Mười triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng*).

Nguyên đơn ông Nguyễn Việt D, bà Lê Hoa P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.120.000 đồng (*Năm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) theo lai thu số 0004905 lập ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn bà Lê Hoa P, bị đơn bà Đinh Thị Thùy T, bà Lư Khả V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil